TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 05/2020/KN-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
ĐẾN Số: 01
Ngày: 22/10/2020

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

Đối với Bản án lao động phúc thẩm số: 06/2018/LĐ-PT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 326, khoản 2 Điều 331, khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng dân sự nă 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về "*Tranh chấp xử lý lao động theo hình thức sa thải*" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thanh Thảo, sinh năm 1983.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Bảo, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: Số 25, đường 5A, khu dân cư Tràng An, Khóm 1, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Trang- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN THẤY

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 23/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thanh Thảo đối với Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2018, nguyên đơn bà Phạm Thanh Thảo kháng cáo.

Tại Bản án lao động phúc thẩm số 06/2018/LĐ-PT ngày 13/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định: *Giữ nguyên án sơ thẩm.*

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Ký ngày: 23/10/2020 15:38:29

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/5/2019, bà Phạm Thanh Thảo có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án lao động phúc thẩm nêu trên.

XÉT THẤY

Nguyên đơn bà Phạm Thanh Thảo trình bày:

Vào ngày 10/7/2017, bà Thảo và Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu (sau đây viết tắt là Công ty) có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 24C/HĐ-CTY. Theo nội dung hợp đồng lao động thì bà Thảo làm việc với chức danh là nhân viên ghi thu; công việc (nghĩa vụ) cụ thể trong hợp đồng là:

- Ghi đồng hồ nước: Phải đảm bảo ghi chỉ số đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Công ty, không được ghi khống, ghi sai.

- Thu tiền nước: Phải đảm bảo thu kịp thời số lượng hóa đơn được giao theo quy định; phải nộp đủ số tiền thu được vào ngân hàng vào lúc 15 giờ 30 phút hàng ngày; phải tuân thủ việc kiểm tra hóa đơn định kỳ hay đột xuất của Phòng Kế toán... Ngoài ra, còn một số nghĩa vụ khác theo khoản 2 Điều 3 của hợp đồng lao động.

Trong quá trình làm việc tại Công ty, bà Thảo luôn hoàn thành tốt công việc được giao, không để xảy ra sai phạm làm thiệt hại hay ảnh hưởng đến Công ty. Tuy nhiên, tháng 01/2018 và tháng 02/2018 Công ty chuyển sang hình thức thu tiền nước bằng hóa đơn điện tử, giữa bà Thảo và Công ty không có bất cứ thỏa thuận gì khác về việc thu, nộp tiền nước, tức là vẫn nộp tiền thu được vào lúc 15 giờ 30 phút hàng ngày. Nhưng do chuyển sang hình thức thu mới, có nhiều ngày lễ Tết, thu nhiều tiền lẻ nên bà Thảo nộp tiền không đúng theo thời gian quy định của Công ty. Việc chuyển sang hình thức thu tiền nước bằng hóa đơn điện tử, Công ty cũng đã hướng dẫn cách thu đến các nhân viên trong đó có bà Thảo.

Trong tháng 02/2018, tính đến 09 giờ ngày 28/02/2018 bà Thảo thu được tổng cộng 283.994.712 đồng bao gồm thu tại quầy số tiền 5.293.116 đồng (số tiền thu tại quầy không phải nộp vào ngân hàng), nộp về Công ty 168.076.814 đồng, chưa nộp 110.624.782 đồng. Ngày 28/02/2018, Công ty mở cuộc họp theo Biên bản số 15/BB-CTY về việc giải quyết nội dung báo cáo của Phòng Kế toán về việc thu nộp tiền nước tháng 02/2018. Trong biên bản bà Thảo cũng trình bày rõ lý do nộp chậm là chưa cộng tiền xong, vì việc thu này có số lượng tiền lẻ nhiều, cam kết sẽ nộp lại đủ. Sau khi kết thúc cuộc họp vào lúc 10 giờ 50 phút thì bà Thảo đã nộp đủ số tiền chưa nộp trong ngày 28/02/2018.

Sau khi đã nộp đủ số tiền, nhưng đến ngày 13/3/2018 Công ty vẫn tổ chức họp Hội đồng xử lý kỷ luật lao động đối với bà Thảo bằng hình thức sa thải. Đến ngày 15/3/2018 Công ty đã ra Quyết định số 71/QĐ-CTY đối với bà Thảo về việc xử lý kỷ luật người lao động theo hình thức sa thải. Bà Thảo không đồng ý với quyết định trên vì sai phạm của bà chỉ là chậm nộp tiền chứ không phải là

"chiếm dụng tiền của Công ty" theo như Điều 1 của quyết định đã nêu, nên bà Thảo yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Hủy Quyết định xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải số 71/QĐ-CTY ngày 15/3/2018.

Buộc Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu nhận trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số 24C/HĐ-CTY ngày 10/7/2017 đã ký kết.

Bồi thường tiền lương trong những ngày không đi làm tính từ ngày 15/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

Bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước số tiền là: (8.418.982 đồng/30 ngày) x 45 ngày = 12.628.473 đồng.

Bồi thường 02 tháng tiền lương do xử lý kỷ luật sa thải trái quy định pháp luật số tiền: 8.418.982 đồng/tháng x 02 tháng = 16.837.964 đồng.

Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 15/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

Ngoài ra, bà Thảo không yêu cầu gì thêm. Trong trường hợp có căn cứ xác định quyết định xử lý kỷ luật của Công ty là đúng pháp luật, bà Thảo không có bất cứ yêu cầu gì đối với Công ty do các khoản chế độ khi sa thải bà Thảo đã nhận đủ.

Bị đơn Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành Tấn trình bày:

Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty) và bà Thảo có ký kết hợp đồng lao động như bà Thảo trình bày là đúng. Theo quy định của Công ty được ghi rõ trong Hợp đồng lao động số 24C/HĐ-CTY ngày 10/7/2017 là việc nhân viên ghi thu phải nộp đủ số tiền thu được vào ngân hàng vào lúc 15 giờ 30 phút hàng ngày; phải tuân thủ việc kiểm tra hóa đơn định kỳ hay đột xuất của Phòng Kế toán.

Trong tháng 02/2018, bà Thảo bắt đầu thu tiền nước vào ngày 10/02/2018 (thứ bảy) đến ngày 14/02/2018 (ngày 29 Tết) số tiền giữ lại không nộp là 57.791.275 đồng (theo quy định được nghỉ Tết vào ngày 14/02/2018) thời gian này bà Thảo có 02 lần nộp tiền nhưng không nộp hết số tiền đã thu được; đến ngày 13/02/2018 bà Thảo chiếm dụng tiền của Công ty là 30.544.054 đồng.

Ngày 21/02/2018, bà Thảo thu được 13.846.618 đồng, cộng với số tiền đã giữ lại trước đó là 71.637.893 đồng nhưng chỉ nộp về Công ty 30.000.000 đồng, số tiền bà Thảo đang chiếm dụng là 41.637.893 đồng.

Ngày 22/02/2018, bà Thảo thu được 14.846.619 đồng, cộng với số tiền đã giữ lại trước đó là 56.484.512 đồng nhưng chỉ nộp về Công ty 24.000.000 đồng, số tiền bà Thảo đang chiếm dụng là 32.484.512 đồng.

Ngày 23/02/2018, bà Thảo thu được 11.533.099 đồng, cộng với số tiền đã giữ lại trước đó là 44.017.611 đồng, nhưng không nộp về Công ty.

Ngày 25/02/2018, bà Thảo thu được 19.733.070 đồng, cộng với số tiền đã giữ lại trước đó là 63.750.681 đồng, nhưng không nộp về Công ty.

Ngày 26/02/2018, bà Thảo thu được 40.785.677 đồng, cộng với số tiền đã giữ lại trước đó là 104.536.358 đồng, nhưng chỉ nộp về Công ty 33.500.000 đồng, số tiền bà Thảo đang chiếm dụng là 71.036.358 đồng.

Ngày 27/02/2018, bà Thảo thu được 32.821.036 đồng, cộng với số tiền đã giữ lại trước đó là 103.857.394 đồng, nhưng không nộp về Công ty.

Đến sáng ngày 28/02/2018, bà Thảo thu thêm số tiền 6.767.388 đồng, Công ty kiểm tra thì phát hiện bà Thảo đang chiếm dụng của Công ty số tiền là 110.624.782 đồng.

Thực tế những ngày thu được tiền nước, bà Thảo không nộp đầy đủ, nộp không hết số tiền đã thu được, luôn chiếm dụng lại một khoản tiền. Trong tháng 02/2018, bà Thảo thu tiền nước 12 ngày, nếu như hành vi chậm nộp tiền thì bà Thảo phải nộp đủ 12 lần cho Công ty. Theo quy định phải nộp tiền vào Ngân hàng trước 15 giờ 30 phút mỗi ngày, nếu bà Thảo không nộp kịp thì có thể nộp trễ hơn trong ngày hoặc sáng ngày hôm sau phải nộp, nhưng bà Thảo vẫn không nộp trong nhiều ngày liên tục. Mặt khác, mỗi lần nộp bà Thảo không nộp hết mà giữ lại một ít, dồn đến một số tiền lớn. Vì vậy, không thể đảm bảo số tiền của Nhà nước không bị thất thoát, nếu hành vi không ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Việc bà Thảo không nộp tiền đúng theo hợp đồng lao động như trên là gây thiệt hại nghiêm trọng, đã đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của Công ty do Công ty sẽ không đủ chi phí để hoạt động, không có tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn, gây thất thoát tiền của Nhà nước (Công ty cổ phần hơn 98% vốn Nhà nước) thì người đứng đầu Công ty phải chịu trách nhiệm hình sự... và sai phạm của bà Thảo là hành vi *"chiếm dụng tiền"* của Công ty, nên bà Thảo đã vi phạm vào điểm b khoản 3 Điều 29 Nội quy lao động của Công ty.

Vào ngày 30/8/2016, Công ty có ban hành Nội quy lao động (ban hành kèm theo Quyết định số 305 ngày 30/8/2016). Đối với trường hợp bị sai thải, Nội quy lao động của Công ty có đưa vào nội dung là "chiếm dụng tiền", đây là sự cụ thể hóa hơn quy định "gây thiệt hại nghiêm trọng" của Bộ luật lao động, do tính chất riêng của Công ty, việc cụ thể hóa này đã được Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu đồng ý. Việc ban hành Nội quy lao động này của Công ty là đúng theo trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật.

Từ những sai phạm trên của bà Thảo, ngày 28/02/2018 Công ty đã tiến hành họp giải quyết nội dung báo cáo của Phòng Kế toán về việc tình hình thu, nộp tiền nước tháng 02/2018. Đến ngày 13/3/2018 Công ty tiến hành họp Hội đồng xử lý kỷ luật lao động, tại các cuộc họp bà Thảo đều thừa nhận sai phạm. Hội đồng kỷ luật lao động đã bỏ phiếu biểu quyết để xác định hình thức xử lý kỷ luật đối với bà Thảo, kết quả biểu quyết 4/5 phiếu chọn hình thức xử lý sa thải đối với bà Thảo. Đến này 15/3/2018 Công ty đã ban hành Quyết định số 71/QĐ-

CTY về việc xử lý kỷ luật người lao động đối với bà Thảo bằng hình thức sa thải.

Nhận thấy việc xử lý kỷ luật bà Thảo với hình thức sa thải là đúng theo quy định của pháp luật, cũng như Nội quy lao động của Công ty nên Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Thảo. Nếu Quyết định số 71/QĐ-CTY về việc xử lý kỷ luật người lao động đối với bà Thảo bằng hình thức sa thải của Công ty là trái với quy định của pháp luật, Công ty đồng ý hủy quyết định nhưng vẫn không đồng ý nhận bà Thảo trở lại làm việc tại Công ty mà chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thảo, đồng ý chi trả tất cả các khoản tiền cho bà Thảo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

Việc chuyển đổi hình thức thu tiền nước từ hóa đơn giấy sang sử dụng công nghệ điện tử, nhưng phía Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu lại chưa có sửa đổi quy trình đối với việc thu tiền nước bằng hóa đơn điện tử, dẫn đến người lao động vi phạm trong việc nộp thu tiền nước theo quy định của Công ty, người lao động đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình. Xét về lỗi thì người lao động cũng có lỗi, nhưng Công ty cũng có phần lỗi là không đôn đốc, nhắc nhở đối với người lao động vi phạm được quy định trong Quy trình thu và xử lý nợ tiền nước của Công ty.

Điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật lao động quy định nguyên tắc, trình tự xử lý kỷ luật lao động là: Người sử dụng lao động phải chứng minh được lỗi của người lao động. Như vậy, Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu có trách nhiệm chứng minh bà Thảo đã thực hiện hành vi vi phạm có lỗi và hành vi vi phạm đó tương ứng với hình thức xử lý kỷ luật đã được quy định trong Bộ luật lao động, Nội quy lao động. Tuy nhiên, qua biên bản họp Hội đồng xử lý kỷ luật lao động ngày 13/3/2018 cho thấy, Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu chưa chứng minh và làm rõ việc bà Thảo chậm nộp tiền với mục đích chiếm dụng tiền, chỉ xác định được bà Thảo chậm và kéo dài nhiều ngày không nộp tiền.

Khoản 2 Điều 119 Bộ luật lao động quy định: *"Nội dung nội quy lao động không được trái với pháp luật về lao động và quy định khác của pháp luật có liên quan"* và Điều 126 BLLĐ quy định: *"Hình thức xử lý kỷ luật sa thải được người sử dụng lao động áp dụng trong những trường hợp sau đây:*

1. Người lao động có hành vi trộm cắp, tham ô, đánh bạc, cố ý gây thương tích, sử dụng ma túy trong phạm vi nơi làm việc, tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động".

Theo các quy định trên, Nội quy lao động của Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu đang có hiệu lực thi hành đã thêm hành vi vi phạm vào nội quy lao động mà Bộ luật lao động không quy định là trái pháp luật. Do đó, Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu xác định hành vi *"chiếm dụng tiền "* là sự cụ thể hóa

hơn quy định *"gây thiệt hại nghiêm trọng"* của Bộ luật lao động là không đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, Điều 27 khoản 5 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động năm 2012 quy định: *"Các hành vi vi phạm kỷ luật lao động, hình thức xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất: Danh mục hành vi vi phạm, mức độ vi phạm tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật lao động; mức độ thiệt hại, trách nhiệm bồi thường thiệt hại."*. Do đó, Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu tự ý đưa hành vi *"chiếm dụng tiền"* vào Nội quy lao động của Công ty và xử lý sa thải đối với bà Thảo là trái pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án lao động phúc thẩm số 06/2018/LĐ-PT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án lao động phúc thẩm nêu trên và hủy toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án Lao động phúc thẩm số 06/2018/LĐ-PT ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm.

Nơi nhận:
- Đ/c Chánh án (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP.HCM (để biết);
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu, HSVA (TTVC- NMH).

KT.CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Đức Xuân

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: 04 /2020/KN-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
ĐẾN Số: 02
Ngày: 23/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án lao động phúc thẩm số 05/2018/LĐ-PT ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 326, khoản 2 Điều 331, khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về "*Tranh chấp xử lý lao động theo hình thức sa thải*" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Ngọc Triệu, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 4/35, ấp Rạch Thăng, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Trang- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN THẤY

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐ-ST ngày 11/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Ngọc Triệu đối với Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2018, nguyên đơn anh Ngô Ngọc Triệu kháng cáo.

Tại Bản án lao động phúc thẩm số 05/2018/LĐ-PT ngày 12/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định: *Giữ nguyên án sơ thẩm.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 10/5/2019, ông Ngô Ngọc Triệu có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với Bản án lao động phúc thẩm nêu trên.

XÉT THẤY

Nguyên đơn anh Ngô Ngọc Triệu trình bày:

Vào ngày 30/3/2016, anh Triệu và Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty) ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 61/HĐ-CTY. Theo nội dung hợp đồng lao động thì anh Triệu là nhân viên ghi, thu tiền nước.

Trong suốt thời gian làm việc tại Công ty, anh Triệu luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Tuy nhiên, tháng 01 và tháng 02/2018 do Công ty có thay đổi hình thức thu từ hóa đơn giấy sang hóa đơn điện tử nên anh chưa kịp thích ứng; đồng thời tháng 02/2018 có nhiều ngày nghỉ lễ Tết nên anh Triệu có nộp tiền về Công ty chậm hơn so với thời gian quy định. Ngày 28/02/2018, Công ty mở cuộc họp theo Biên bản số 15/BB-CTY về việc giải quyết nội dung báo cáo của Phòng Kế toán về tình hình thu nộp tiền nước tháng 02/2018. Nội dung yêu cầu nhân viên ghi, thu xác nhận và giải thích đối với số tiền chênh lệch trong việc chậm trễ nộp tiền về cho Công ty, tại biên bản này anh Triệu xác định lý do chậm nộp là chưa cộng tiền xong do số tiền lẻ nhiều. Ngày 13/3/2018, Công ty mở cuộc họp Hội đồng xử lý kỷ luật lao động theo Biên bản số 17/BB-HĐKL-CTY, đến ngày 15/3/2018 Công ty ban hành Quyết định số 68/QĐ-CTY về việc xử lý kỷ luật lao động đối với anh Triệu bằng hình thức sa thải.

Thực tế anh Triệu có chậm nộp số tiền thu nước về Công ty theo quy định nhưng do điều kiện khách quan, anh không chiếm dụng tiền của Công ty để sử dụng cá nhân, khi bị kiểm tra phát hiện anh đã nộp toàn bộ số tiền thu được về cho Công ty trong ngày 28/02/2018. Việc Công ty áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải là quá nặng và không đúng. Nay, anh Triệu yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau: Hủy Quyết định kỷ luật sa thải số 68/QĐ-CTY ngày 15/3/2018; buộc Công ty nhận anh trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số 61/HĐ-CTY ngày 30/3/2016 đã ký kết; bồi thường tiền lương trong những ngày không làm việc tính từ ngày 15/3/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, cụ thể: 05 tháng 16 ngày x 7.772.343 đồng/tháng = 45.597.745 đồng; bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước với số tiền là: (7.772.343 đồng/30 ngày) x 45 ngày = 11.658.514 đồng; bồi thường 02 tháng tiền lương do sa thải trái pháp luật với số tiền là 7.772.343 đồng (tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề) x 02 tháng = 15.544.686 đồng; thanh toán tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho anh từ ngày 15/3/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành Tấn trình bày.

Công ty xác định có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn với anh Triệu như anh Triệu đã trình bày là đúng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do anh Triệu đã có hành vi vi phạm kỷ luật lao động nên Công ty ban

hành Quyết định số 68/QĐ-CTY ngày 15/3/2018 về việc xử lý kỷ luật lao động đối với anh Triệu bằng hình thức sa thải. Cụ thể: Ngày 27/02/2018, khi Phòng Kế toán của Công ty kiểm tra trên chương trình hóa đơn điện tử nhận thấy số tiền sử dụng nước do các nhân viên ghi, thu của khách hàng nộp về ít hơn nhiều so với số tiền thực thu nên lãnh đạo Công ty thông báo họp kiểm tra đột xuất vào sáng ngày 28/02/2018. Qua kiểm tra phát hiện tính đến 09 giờ sáng ngày 28/02/2018, anh Triệu đã giữ lại số tiền thu của khách hàng không nộp về Công ty là 138.589.286 đồng.

Do anh Triệu đã đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 29 của Nội quy lao động được ban hành kèm theo Quyết định số 305/QĐ-CTY ngày 30/8/2016 của Tổng giám đốc Công ty nên Công ty ra quyết định sa thải anh Triệu là phù hợp và đúng quy định pháp luật, về trình tự, thủ tục ban hành quyết định đều được thực hiện, tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do đó, Công ty không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Triệu.

Căn cứ vào các tại liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

Căn cứ Quy trình thu và xử lý nợ tiền nước của Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu thể hiện trách nhiệm của Lãnh đạo đơn vị "*Hàng ngày, lãnh đạo đơn vị phải theo dõi việc thu tiền, tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và có ngay các biện pháp để đôn đốc thu tiền nước cũng như xử lý kịp thời các sai phạm...*". Như vậy, việc ông Triệu vi phạm trong việc nộp tiền thu không đúng quy định và kéo dài nhiều ngày có phần lỗi của Lãnh đạo đơn vị Công ty vì không theo dõi nhắc nhở nhân viên của mình, nên cả hai bên đều có trách nhiệm với những thiếu sót trên.

Khoản 2 Điều 119 Bộ luật lao động quy định: "*Nội dung nội quy lao động không được trái với pháp luật về lao động và quy định khác của pháp luật có liên quan. Nội quy lao động bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Các hành vi vi phạm kỷ luật lao động của người lao động và các hình thức xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất..*".

Điều 126 Bộ luật lao động quy định: "*Hình thức xử lý kỷ luật sa thải được người sử dụng lao động áp dụng trong những trường hợp sau đây: Người lao động có hành vi trộm cắp, tham ô, đánh bạc, cố ý gây thương tích, sử dụng ma túy trong phạm vi nơi làm việc, tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng liao động, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động....* ".

Khoản 5 Điều 28 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động quy định: "*Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội quy lao động đang có hiệu lực, người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở và thực hiện đăng ký lại Nội quy lao động....* ".

Khoản 3 Điều 10 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH quy định: "*Văn bản thông báo của cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh về trường hợp*

nội quy lao động có quy định trái pháp luật tại khoản 3 Điều 28 Nghị định 05/2015/NĐ- CP... ".

Điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật lao động năm 2012 quy định: *"Người sử dụng lao động phải chứng minh được lỗi của người lao động"*. Tuy nhiên, qua biên bản họp Hội đồng xử lý kỷ luật lao động ngày 13/3/2018, Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu chưa chứng minh và làm rõ việc anh Triệu chậm nộp tiền nhằm mục đích chiếm dụng tiền, chỉ xác định được anh Triệu chậm và kéo dài nhiều ngày không nộp tiền. Ngoài ra, Công ty không chứng minh được lỗi anh Triệu dẫn đến gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho Công ty; trong khi ông Triệu chỉ mới vi phạm lần đầu và khi được nhắc nhở và lập biên bản đã nộp đủ số tiền thu được về Công ty.

Khoản 5 Điều 27 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động năm 2012 quy định: *"Các hành vi vi phạm kỷ luật lao động, hình thức xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất: Danh mục hành vi vi phạm, mức độ vi phạm tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật lao động; mức độ thiệt hại, trách nhiệm bồi thường thiệt hại"*, Công ty cổ phần cấp nước Bạc Liêu đã thêm hành vi "*chiếm dụng tiền*" vào nội quy để áp dụng hình thức sa thải đối với người lao động nhưng không giải thích rõ *"thế nào là chiếm dụng tiền"*, mức độ vi phạm tương ứng với hình thức xử lý kỷ luật này là trái pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án lao động phúc thẩm số 05/2018/LĐ-PT ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án lao động phúc thẩm nêu trên và hủy toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐ-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án Lao động phúc thẩm số 05/2018/LĐ-PT ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm.

Nơi nhận:
- Đ/c Chánh án (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP.HCM (để biết);
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu, HSVA (TTVC- NMH).

KT.CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Đức Xuân